

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST

Ngày: 11 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Hoàng Thanh Tâm- Cán bộ hưu trí

+ Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền- Cán bộ Hội Liên
hiệp phụ nữ thành phố Long Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trục

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Từ ngày 07 đến ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/HSST ngày 07/6/2022; thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-TA ngày 27/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Mai Xuân H, sinh năm 1999 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp TT, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Mai Xuân T, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1978; vợ bị cáo tên: Mai Thụy Thủy T, sinh năm 1997, con: có 02 người con lớn nhất sinh năm 217, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/9/2020, đến ngày 29/9/2020, tiếp tục bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1998 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp TT, xã ST, huyện TB, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; vợ bị cáo tên: Vũ Thụy Ái T, sinh năm 1992, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 20/9/2020, đến ngày 29/9/2020, tiếp tục bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” cho đến ngày 25/11/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

3. Nguyễn Trung T, sinh ngày 22/5/2004 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp TT, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1976; anh chị em ruột: gia đình có 02 chị em, lớn nhất sinh 1998, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 20/9/2020, đến ngày 29/9/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Nguyễn Hoàng D, sinh năm 2000 tại Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố 2, khu phố CT, phường XT, thành phố LK, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; con ông Lê Hoàng D, sinh năm 1972 và Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1979; anh chị em ruột: gia đình có 02 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất là sinh năm 2006; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/3/2022, cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa (theo chỉ định) cho bị cáo Nguyễn Trung T: bà Lê M – Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh ĐN. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973. Địa chỉ: khu phố TCV, thị trấn DG, huyện TN, tỉnh ĐN. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1996. Địa chỉ: khu phố CR, phường ST, thành phố LK, tỉnh ĐN. Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm 2002. Địa chỉ: số 59/34, đường HVN, Tổ 5, Khu phố 1, phường XT, thành phố LK, tỉnh ĐN. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Trần Tiến D, sinh năm 1957. Địa chỉ: khu phố 2, phường XH, thành phố LK, tỉnh ĐN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Xuân H có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Văn S và Nguyễn Trung T do cùng là những đối tượng sử dụng ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H và S đã thống nhất thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/9/2020, S và H bàn qua điện thoại với nhau mua ma túy Kentamine (ma túy khay) và MDMA (thuốc lắc) mang đến thành phố LK sử dụng, H bỏ ra 3.800.000 đồng mua ma túy, sau khi sử dụng sẽ chia đôi tiền. H nhờ T mua giùm ma túy và sử dụng chung, T đồng ý. H và T đón taxi đến khu vực QB, huyện TB, tỉnh ĐN. Tại đây, H đưa cho T số tiền 3.800.000 đồng. T cầm tiền xuống xe gặp 01 người đàn ông lạ mặt đã điện thoại hẹn trước để mua 3.800.000 đồng ma túy được 01 bịch ma túy khay và 02 viên thuốc lắc, T đưa số ma túy này cho H cất giấu trong người rồi cả hai đi xe taxi xuống thành phố LK gặp S ăn uống.

Trước đó, S đã đến thành phố LK, đang ngồi ăn uống với Lê Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Thị Mỹ D tại quán PN số 445, đường HTH, phường XT, thành phố LK. Sau đó, H, S rủ D, D đến nhà nghỉ HNP thuộc khu phố 2, phường XH, thành phố LK để cùng sử dụng ma túy. Đến đây, S thuê phòng số 8 và trả tiền thuê 500.000 đồng và mượn nhà nghỉ 01 đĩa sứ, S đem loa, đèn nháy đã chuẩn bị từ trước ra để chơi và sử dụng ma túy. H mang ma túy và 01 tờ 100.000 đồng bỏ lên đĩa, đưa cho T và chia 02 viên thuốc lắc cho 05 người cùng sử dụng. T sấy khô, kẻ đường và cuộn tròn tờ tiền để hút ma túy khay cho mọi người cùng sử dụng và nghe nhạc.

Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 20/9/2020, T tự D gọi điện thoại cho bạn của mình là Trần Thị Ngọc M đến để sử dụng ma túy, khi đến, D ra đón vào phòng và đưa cho M nửa viên thuốc lắc, M sử dụng và nghe nhạc.

Đến 02 giờ 15 phút ngày 20/9/2020, Công an thành phố LK vào kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có ma túy loại Ketamine (được gom lại cho vào 01 bịch nylon), 02 bịch nylon bên trong chứa ma túy trên người H, 01 tờ 100.000 đồng quăn tròn, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, 01 loa, 01 đèn nháy và 03 điện thoại di động. Kết quả xét nghiệm chất ma túy của H, S, T, D, D và M đều dương tính với ma túy khay và thuốc lắc.

Quá trình điều tra H khai, 02 bịch ma túy thu giữ trong người H gồm 01 bịch là ma túy loại Ketamine, 01 bịch là ma túy đá loại Methamphetamine. Số ma túy Methamphetamine trước đó vào ngày 18/9/2020, H đến khu vực huyện VC, tỉnh ĐN mua của 01 người lạ mặt 1.000.000 đồng được 01 bịch, H mang về nhà sử dụng một ít còn lại cất giấu trong người để sử dụng riêng và không cho những người còn lại tham gia sử dụng. Còn bịch ma túy Ketamine còn lại là ma túy H nhờ T mua để cả nhóm cùng sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2260/KLGD-PC09 ngày 23/9/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,7082 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,4046 gam, loại Ketamine.

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4088 gam, loại Ketamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M11 = 1,6877 gam; M12 = 0,3851 gam; M2 = 0,3807 gam (bút lục số 61).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 127/HĐĐGTSTTTHS ngày 20/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận:

Một điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng (thời điểm tháng 10/2020) giá trị thực tế là 210.000 đồng.

Một điện thoại Iphone 6 màu xám IMEIA 1688 đã qua sử dụng, đã cũ, bề màn hình (thời điểm tháng 10/2020). Giá trị thực tế là 1.600.000 đồng.

Một điện thoại hiệu Iphone 10 màu trắng số IMEI DNPV4W9JCLJ đã qua sử dụng (thời điểm tháng 10/2020) có giá trị là 9.300.000 đồng (bút lục số 68).

Tang vật thu giữ: 03 (ba) bịch nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số sim là 0339810380 (đã cũ) của Nguyễn Trung T; 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu xám IMEI A 1688 (đã cũ, bị bể màn hình), của Mai Xuân H; 01 (Một) điện thoại Iphone 10 màu trắng, số IMEI DNPV4W9JCLJ (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn S; 01 loa; 01 đèn nháy; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật; 01 tờ 100.000 đồng.

Các vật chứng còn lại sau giám định, định giá tài sản được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LK để phục vụ công tác xét xử.

Đối với chiếc xe Honda hiệu SH màu đen BKS 60H1-02735 do Nguyễn Văn S sử dụng và đứng tên chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố LK đã trả lại chiếc xe trên cho mẹ ruột của S là bà Nguyễn Thị N.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-LK ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LK đã truy tố: Nguyễn Văn S và Nguyễn Trung T về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Mai Xuân H bị truy tố về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng D bị truy tố về tội: “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 258 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Mai Xuân H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trung T và Lê Nguyễn Hoàng D về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các điều 17; 38; 55; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Xuân H mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các

điều 17; 38; 54; 58; 91; 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T mức án 01 năm đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 258; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hoàng D mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: gói niêm phong số 2260/KLGD-PC09 ngày 23/9/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 đèn nháy; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật.

Tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số sim là 0339810380 (đã cũ); 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu xám IMEI A 1688 (đã cũ, bị bể màn hình); 01 (Một) điện thoại Iphone 10 màu trắng, số IMEI DNPV4W9JCLJ (đã qua sử dụng); 01 loa.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ 100.000 đồng;

Tại phiên tòa, người bào chữa nghĩa vụ của bị cáo Nguyễn Trung T phát biểu: Thống nhất việc truy tố và phát biểu nhận định về tình tiết giảm nhẹ và đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo T. Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bản thân mới học hết lớp 9; phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên việc nhận thức của bị cáo còn hạn chế. Bị cáo là đồng phạm nhưng vai trò không đáng kể; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra được thể hiện bằng việc bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt 01 năm tù nhưng cho bị cáo T được hưởng án treo là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện.

Vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 20/9/2020, tại phòng số 8, nhà nghỉ HNP thuộc khu phố 2, phường XH, thành phố LK. Mai Xuân H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Trung T đang tổ chức cho Lê Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thị Mỹ D và Trần Thị Ngọc M sử dụng trái phép chất ma túy khay và thuốc lắc thì bị Công an thành phố LK phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,8134 gam Ketamine (ma túy khay).

Ngoài ra, Mai Xuân H có hành vi cất giấu trong người 1,7082 gam Methamphetamine (ma túy đá) để sử dụng riêng.

Trong quá trình sử dụng ma túy tại nhà nghỉ, Lê Nguyễn Hoàng D đã tự chủ động gọi điện thoại cho Trần Thị Ngọc M (là người không nghiện ma túy) đến sử dụng trái phép chất ma túy.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67; Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 35 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Các bị cáo H, S, T đã tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, hành vi của các bị cáo bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo mai Xuân H cất giấu 1,7082 gam, loại Methamphetamine trong người. Như vậy, đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D tự ý gọi Nguyễn Thị Ngọc M đến nhà nghỉ, đưa ma túy cho M để sử dụng trái pháp chất ma túy, Chi M là người không nghiện ma túy. Hành vi của D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 258 Bộ luật Hình sự.

Nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo như trên là có cơ sở.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể:

Đối với hành vi của Nguyễn Văn S: S là người rủ H cùng sử dụng trái pháp chất ma túy. Thống nhất với H về số tiền mua ma túy nhưng S chưa góp tiền. S rủ D, D đi nhận và đi sử dụng trái phép chất ma túy; thuê loa; đèn nháy và thuê phòng. Tuy số tiền mua ma túy là H bỏ ra trước sau đó chia lại nhưng S đã có hành vi sắp xếp, bố trí cho nhiều người để thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi của Mai Xuân H: H và S liên lạc với nhau để mua ma túy cùng sử dụng với những người khác. Huy đã rủ Thành đi cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Chính H là người nhờ T mua ma túy cho H. Như vậy, H đã có hành vi cung cấp ma túy cho nhiều người để thực hiện việc tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy, nên H đã đồng phạm với S thực hiện hành vi phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, H còn cất giấu trái phép chất ma túy trong người nên hành vi này của H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi của Nguyễn Trung T: sau khi được H rủ đi sử dụng ma túy và nhờ đi mua ma túy thì nhận lời ngay và đi mua ma túy theo yêu cầu của H. Do vậy, T cũng là đồng phạm với H và S trong tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Trong vụ án này, bị cáo S là người chủ động khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, loa, đài, gọi tiếp viên đến để cùng sử dụng ma túy. Tuy nhiên, S mới chỉ thỏa thuận chia tiền mua ma túy với H nhưng trên thực tế toàn bộ số tiền mua ma túy là do H bỏ ra để đưa cho T liên hệ mua ma túy. Như vậy, vai trò của S và H trong vụ án là ngang nhau. Đối với bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể, trong đó T trực tiếp nhận tiền từ bị cáo H để liên hệ mua ma túy.

Đối với Lê Nguyễn Hoàng D sau khi được S rủ đi ăn và rủ đi sử dụng trái phép chất ma túy, D đã tự ý gọi Nguyễn Thị Ngọc M đến nhà nghỉ, đưa ma túy cho M để sử dụng trái pháp chất ma túy. Hành vi của D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 258 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ hành vi phạm tội của từng bị cáo, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết định khung: các bị cáo S, H và T đã tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung “phạm tội đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D đã lôi kéo chị Nguyễn Thị Ngọc M sử dụng trái phép chất ma túy nên bị xét xử tại khoản 1 Điều 258 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Xuân H tàng trữ 1,7082 gam, loại Methamphetamine nên bị xét xử tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét các bị cáo S, T và D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H đã xúi dục bị cáo T là người chưa thành niên phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), phạm tội lần đầu. Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ tình tiết liên quan đến vụ án, đã ăn năn hối cải; Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị

cáo S có bà ngoại là công với đất nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét vai trò của bị cáo T trong vụ án thấy rằng, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức nhưng không đáng kể nên cần thiết áp dụng Điều 54 xét xử bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp. Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng chính sách pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo. Điều này phù hợp với quy định tại khoản 6 điều 91 Bộ luật Hình sự “khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng với thời hạn thích hợp ngắn nhất”.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, chấm dứt và đoạn tuyệt hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Thị Mỹ D và Trần Thị Ngọc M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LK đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chủ nhà nghỉ HNP là ông Trần Tiến D không biết việc các bị cáo thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố LK đã đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Lk ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với một gói niêm phong số 2260/KLGD-PC09 ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 loa; 01 đèn nháy; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số sim là 0339810380 (đã cũ); 01 điện thoại Iphone 6 màu xám IMEI A 1688 (đã cũ, bị bể màn hình); 01 điện thoại Iphone 10 màu trắng, số IMEI DNPV4W9JCLJ (đã qua sử dụng) cần phát mãi sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 tờ 100.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe Honda hiệu SH màu đen BKS 60H1-02735 đã trả lại cho mẹ ruột của S là bà Nguyễn Thị N nên không đặt ra để giải quyết.

6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa bắt buộc cho bị cáo T phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Trung T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Mai Xuân H, phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Nguyễn Hoàng D phạm tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các điều 17; 38; 55; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân H 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 (một) tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H chấp hành mức hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (bảy) năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bắt tạm giam bị cáo Nguyễn Văn S ngay tại phiên tòa. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm, giam bị cáo. Được trừ đi thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 20/9/2020 đến ngày 24/11/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 54; 58; 91; 101 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bắt tạm giam bị cáo Nguyễn Trung T ngay tại phiên tòa. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ 20/9/2020 đến ngày 29/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 258; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng D 01 (một) năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bắt tạm giam bị cáo Lê Nguyễn Hoàng D ngay tại phiên tòa. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong 2260/KLGD-PC09 ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật; 01 loa; 01 đèn nháy.

Tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số sim là 0339810380 (đã cũ); 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu

xám IMEI A 1688 (đã cũ, bị bể màn hình); 01 (Một) điện thoại Iphone 10 màu trắng, số IMEI DNPV4W9JCLJ (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ 100.000 đồng. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1036597.00000 tại kho bạc Nhà nước Long Khánh.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020).

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo H, S, T, D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- CA TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Long Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Trang

